

KẾ HOẠCH

Kiểm tra đảm bảo An toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2019

Thực hiện Quyết định số: 49/QĐ-ATTP ngày 11/4/2019 của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về việc kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình đợt 1 trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2019.

Đoàn kiểm tra xây dựng Kế hoạch kiểm tra cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Bước sang mùa nắng nóng nhu cầu sử dụng nước uống đóng chai, đóng bình càng nhiều nên cần phải tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình nhằm hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm; đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp công tác hướng dẫn các kiến thức, quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cho người dân về việc lựa chọn và sử dụng thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra về an toàn thực phẩm:

Các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Nội dung kiểm tra:

a. Kiểm tra thủ tục hành chính:

- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề sản xuất;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định;
- Giấy khám sức khỏe, giấy xác nhận tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và nhân viên theo quy định;
- Nguồn gốc nguyên liệu để sản xuất;
- Hồ sơ công bố hợp quy/ hồ sơ tự công bố sản phẩm;
- Kho chứa đựng sản phẩm, phương tiện vận chuyển sản phẩm;
- Ghi nhãn, quảng cáo sản phẩm thực phẩm;

- Các nội dung khác có liên quan.

b. Kiểm tra điều kiện thực tế:

- Địa điểm môi trường, kết cấu nhà xưởng, trang thiết bị máy móc;
- Quy trình sản xuất thực phẩm;
- Biện pháp phòng chống côn trùng, động vật gây hại;
- Thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm khi cần thiết;
- Các nội dung khác có liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Phương pháp:

Đoàn tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Quá trình kiểm tra tại cơ sở:

- +) Công bố Quyết định kiểm tra;
- +) Nghe báo cáo về việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở;
- +) Thu thập tài liệu liên quan đến cuộc kiểm tra;
- +) Kiểm tra thực tế các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm, vận chuyển thực phẩm;
- +) Lấy mẫu kiểm nghiệm đánh giá các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (khi cần thiết);
- +) Lập biên bản công bố kiểm tra, biên bản kiểm tra;
- +) Lập biên bản lấy mẫu, biên bản xử lý vi phạm hành chính (nếu có);
- +) Kết thúc quá trình kiểm tra tại cơ sở, Đoàn thông qua biên bản kiểm tra;
- +) Đánh giá, phân tích hồ sơ hành chính, pháp lý liên quan đến sản phẩm, quá trình sản xuất, kinh doanh, kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

2. Triển khai thực hiện:

- Nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra;
- Làm việc trực tiếp tại cơ sở được kiểm tra để kiểm tra, xác minh.

3. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu:

- Việc lấy mẫu được thực hiện theo Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/04/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đoàn thực hiện lấy

mẫu tại cơ sở và được gửi đến Labo có chức năng kiểm nghiệm đạt chuẩn theo quy định để kiểm nghiệm. Đoàn kiểm tra thống nhất kiểm nghiệm mẫu nước uống đóng chai, đóng bình với 26 chỉ tiêu (bao gồm 21 chỉ tiêu hóa học và 05 chỉ tiêu vi sinh vật) theo QCVN 6-1:2010 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

- Chi phí lấy mẫu, gửi mẫu và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chi trả (trừ trường hợp kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm của cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thì cá nhân, tổ chức phải hoàn trả chi phí lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu cho cơ quan kiểm tra).

4. Tổng hợp báo cáo kết quả kết thúc đợt kiểm tra

Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Y tế theo quy định.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM (nếu có)

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm.

- Luật Thanh tra số: 56/2010/QH12 ngày 11/5/2010;
- Luật An toàn thực phẩm số: 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số: 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số: 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Luật quảng cáo số: 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012;
- Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số: 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số: 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, quảng cáo và Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, quảng cáo và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-Cp ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định

124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thực phẩm.

2. Hướng xử lý vi phạm:

Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và kiến nghị xử lý theo quy định; đồng thời không để các cơ sở sản xuất không bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả. Nếu vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn kiểm tra

- Gửi thông báo cho các đơn vị để bố trí thời gian làm việc với Đoàn kiểm tra.
- Nếu có thay đổi thời gian, thư ký đoàn kiểm tra sẽ thông báo cho đơn vị và các thành viên đoàn để bố trí công tác.

2. Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố

Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Đoàn kiểm tra, cử cán bộ tham gia trong quá trình kiểm tra tại đơn vị trên địa bàn mình quản lý.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Sau mỗi buổi làm việc với cơ sở được kiểm tra các thành viên Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra cho Trưởng đoàn hoặc báo cáo khi có yêu cầu của Trưởng đoàn.

- Kết thúc đợt kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý (nếu có) theo quy định.

Việc bảo đảm kinh phí phục vụ Đoàn kiểm tra được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Chi cục;
- Thành viên Đoàn kiểm tra (thực hiện);
- Phòng Y tế huyện, thị xã, TP Vinh;
- Lưu: VT, TTrà.

